VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 04/02/2018)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
Tỉnh/ TP	Huyện	04/02		05/02				06/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	177	4	-116	-79	90	20	-72	-55	35
	Cửa Ông	147	21	-96	-66	79	17	-56	-52	41
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	136	18	-103	-64	83	20	-49	-58	46
	Bạch Long Vĩ	135	-4	-108	-60	79	8	-59	-55	38
Thái Bình	Thái Thụy	128	19	-97	-62	80	16	-42	-58	45
Nam Định	Hải Hậu	110	27	-87	-54	70	18	-32	-56	43
Ninh Bình	Kim Sơn	104	26	-80	-54	66	15	-26	-56	43
Thanh Hóa	Quảng Xương	101	31	-73	-53	67	18	-20	-55	43
Nghệ An	Diễn Châu	87	37	-64	-49	59	25	-14	-49	36
	Hòn Ngư	84	38	-63	-47	56	25	-15	-47	33
Hà Tĩnh	Thạch Hà	69	45	-63	-40	46	31	-17	-41	27
Quảng Bình	Quảng Trạch	33	48	-61	-17	20	36	-21	-24	11
	Quảng Ninh	12	46	-51	-4	6	36	-17	-12	4
Quảng Trị	Gio Linh	-6	43	-40	7	-5	32	-14	0	-2
	Còn Cỏ	-5	38	-44	8	-6	29	-18	0	-4
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-24	35	-26	17	-17	27	-9	11	-11
	Phú Lộc	-39	27	-14	24	-29	24	-5	18	-19
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-49	23	-6	30	-37	19	-4	23	-26
	Hoàng Sa	-55	-4	-3	35	-48	0	-12	23	-37
Quảng Nam	Tam Kỳ	-59	15	2	37	-44	16	-3	29	-32
	Cù Lao Chàm	-55	15	-1	33	-42	15	-4	25	-31
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-61	11	1	42	-47	13	-6	31	-33
	Lý Sơn	-59	7	1	39	-47	10	-6	29	-34
Bình Định	Phú Mỹ	-58	9	-1	45	-45	12	-9	31	-31
	Quy NHơn	-59	7	-5	45	-45	12	-10	29	-35
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-64	2	-9	38	-51	8	-14	25	-40
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-62	8	-1	47	-48	12	-7	31	-35
	Trường Sa	-58	-1	4	47	-42	2	-2	30	-27
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-67	10	-1	50	-53	10	-5	33	-35
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-70	12	32	57	-27	-2	39	21	1
	Phú Quý	-65	8	10	52	-45	6	5	31	-27
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	19	-78	128	3	64	-92	133	-33	79
	Côn Đảo	29	-94	114	5	63	-101	114	-28	75
TPHCM	Cần Giờ	33	-84	141	-3	76	-99	150	-37	88
Tiền Giang	Gò Công Tây	38	-85	147	-4	82	-103	160	-40	95
Bến Tre	Ba Tri	49	-86	153	1	95	-105	164	-38	104
Trà Vinh	Duyên Hải	56	-106	156	-11	98	-119	159	-46	109
Sóc Trăng	Tân Phú	78	-123	159	-17	108	-129	155	-44	110
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	108	-141	152	-13	115	-128	135	-26	100
Cà Mau	Năm Căn	95	-112	110	13	88	-97	94	4	70
	Trần Văn Thời	56	-22	54	21	40	-41	42	3	40
Kiên Giang	Rạch Giá	51	12	22	29	16	-16	17	6	21
	Phú Quốc	59	34	21	30	22	7	5	20	17

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.4 - 2.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.1 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	3.2 - 3.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 4.1	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 2.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.1 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.6 - 3.5	Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.5 - 3.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.6 - 3.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.7 - 3.8	Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 05/02/2018

Người xây dựng bản tin: Dương Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Phương

Người soát bản tin : Nguyễn Thị Thanh

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

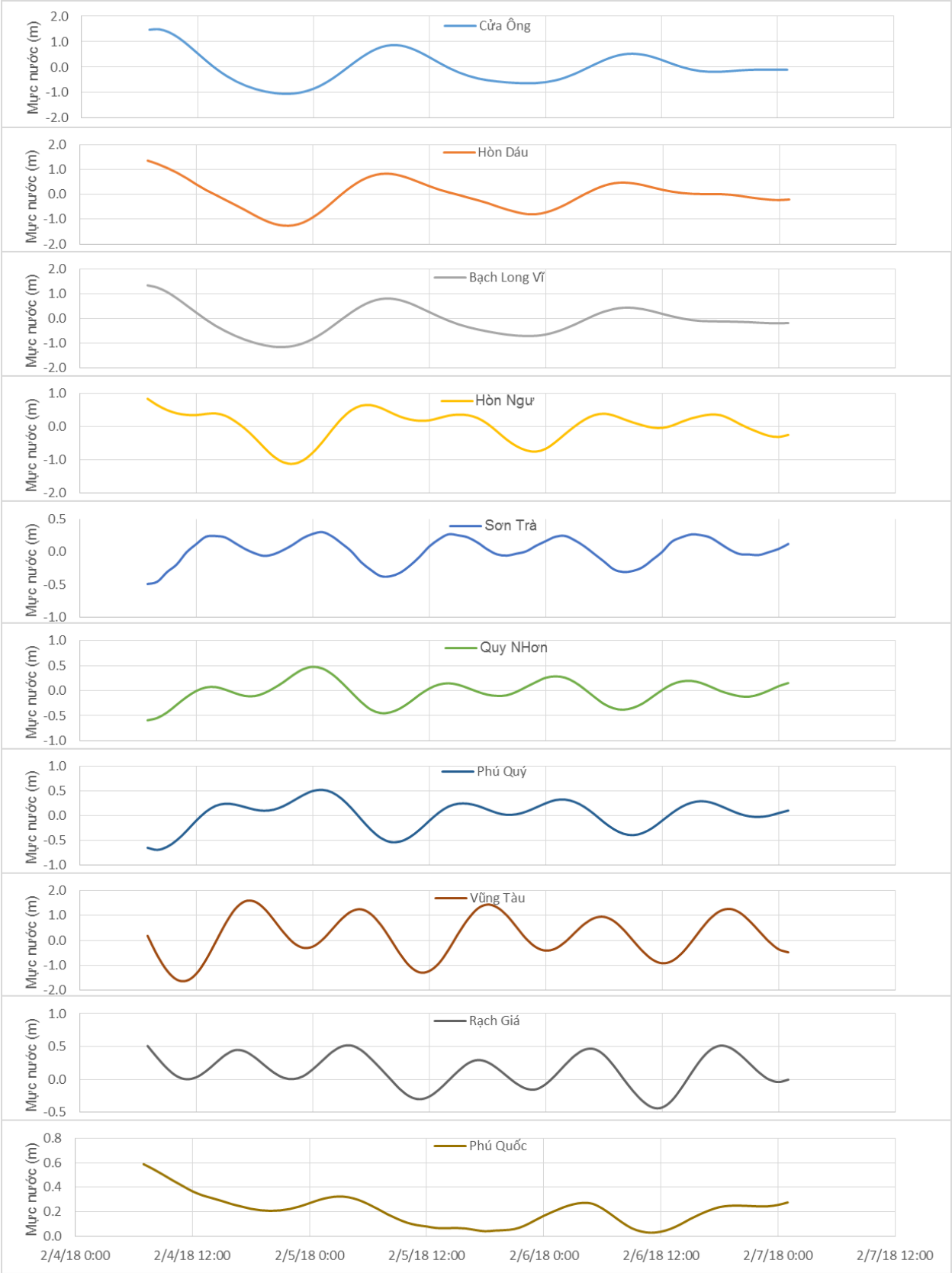

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

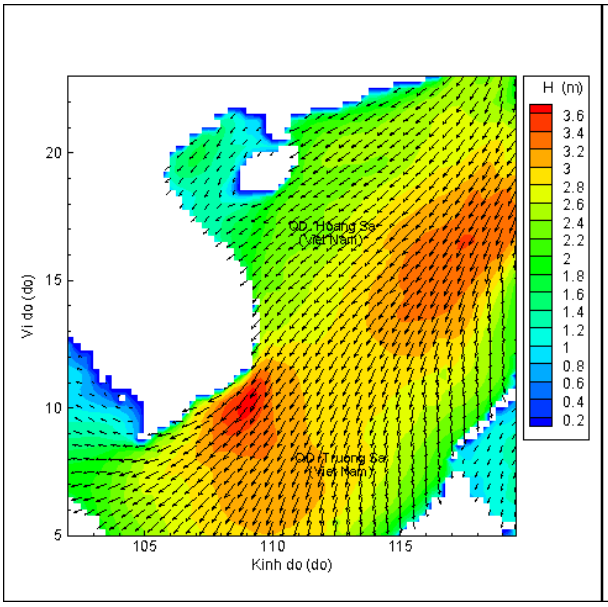

Lúc 13h ngày 04/02/2018

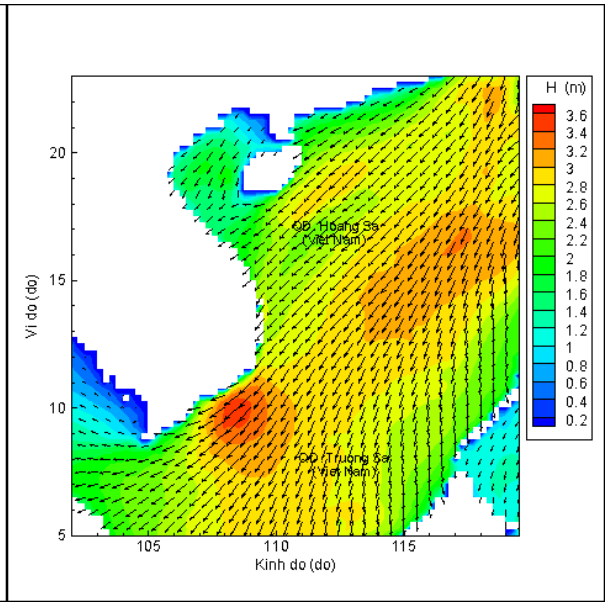

Lúc 19h ngày 04/02/2018

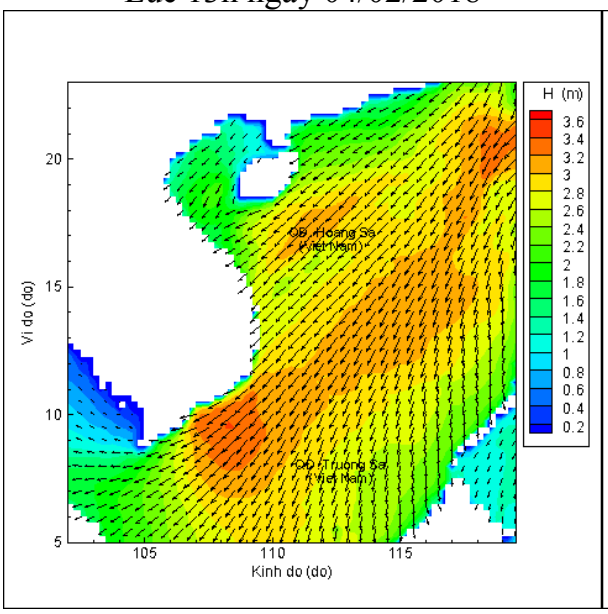

Lúc 01h ngày 05/02/2018

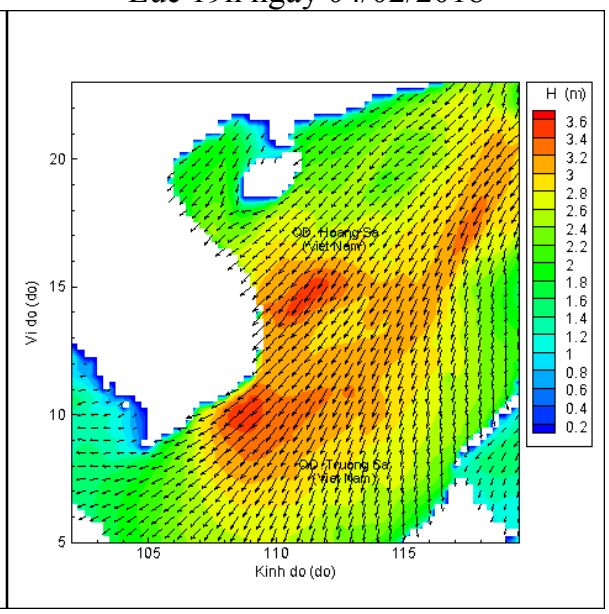

Lúc 13h ngày 05/02/2018

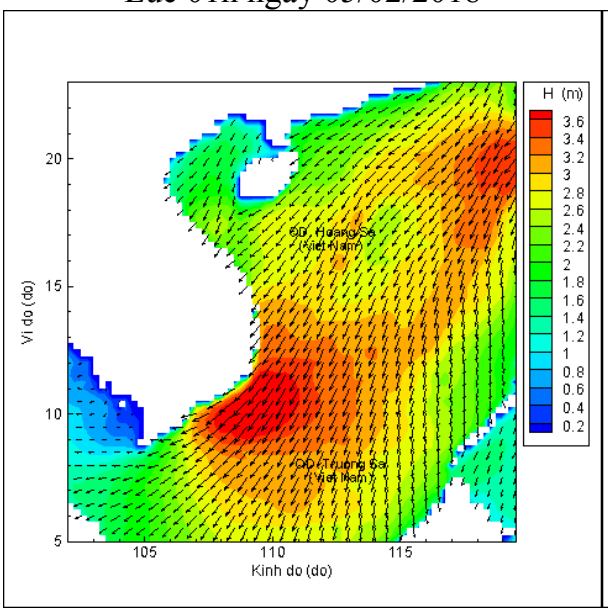

Lúc 01h ngày 06/02/2018

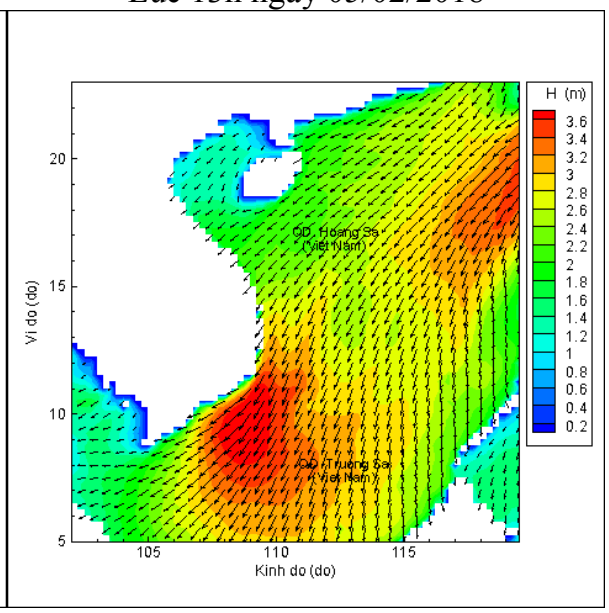

Lúc 13h ngày 06/02/2018